

Số: /BC-PGDĐT
Dự thảo

Lương Tài, ngày 01 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2023-2024;
MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2024-2025

Năm học 2023-2024 là năm toàn ngành giáo dục tiếp tục triển khai đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, thay sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 theo lộ trình của Bộ GDĐT.

Thực hiện nhiệm vụ theo chủ đề năm học “**Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo**”, Phòng GDĐT và các trường đều xác định việc tăng cường công tác quản lý chỉ đạo, kỷ cương, xây dựng được môi trường giáo dục đoàn kết, lành mạnh, thân thiện, đảm bảo an toàn; công tác chỉ đạo để đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là chất lượng dạy học là những nhiệm vụ quan trọng và cần quan tâm, tập trung chỉ đạo một cách nghiêm túc, thực chất hơn.

Năm học vừa qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh, Sở GDĐT Bắc Ninh; sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Lương Tài đối với sự nghiệp giáo dục của huyện và sự phối hợp hiệu quả giữa Phòng GDĐT với các phòng chuyên môn, các ban ngành, đoàn thể, các đơn vị, trường học trong huyện và các địa phương, sự ủng hộ của tất cả các tầng lớp nhân dân; đặc biệt là sự tâm huyết, trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể học sinh, toàn ngành giáo dục đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

I. Quy mô phát triển và chất lượng giáo dục

1. Giáo dục Mầm non

1.1. Về quy mô phát triển

- Tổng số cơ sở giáo dục mầm non: 18 CSGDMN. Trong đó có 16 trường mầm non công lập và 2 nhóm trẻ độc lập.

Nhà trẻ:

- Tổng số nhóm trẻ: 86 nhóm (*Trong đó: Trong nhà trường 84 nhóm; ngoài nhà trường 02 nhóm*). *So cùng kỳ: giảm 01 nhóm. So với KH: giảm 1 nhóm*

- Tỷ lệ huy động ra nhóm trẻ: 53,4 %

So với cùng kỳ: tăng 0,4%. So với kế hoạch: Cao hơn 0,2% (53,2%/53,4%);

- Số trẻ ra nhóm và học tại trường: 1838 trẻ (*giảm 314 trẻ so với cùng kỳ, giảm 229 trẻ so với kế hoạch*). *Trong đó trẻ học trong trường MN: 1814; trẻ học nhóm trẻ độc lập: 24*

Mẫu giáo:

- Tổng số 187 lớp. So cùng kỳ: tăng 02 lớp; So với KH: tăng 1 lớp
 - Tỷ lệ huy động ra lớp mẫu giáo: Đạt 100%. So với cùng kỳ: Ổn định. So với kế hoạch: Đạt 100 %.

- Số trẻ ra lớp mẫu giáo và học tại trường: 5606 (So với cùng kỳ giảm 83 trẻ).
 Trong đó trẻ học trong trường MN: 5572; trẻ học ghép ở 02 nhóm trẻ độc lập: 34

1.2. Công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi

- Tỷ lệ huy động trẻ 5-6 tuổi ra lớp đạt 100%.
 - Trẻ 5-6 tuổi hoàn thành chương trình GDMNTNT đạt 100%.
 - Xây dựng đề án Phổ cập cho trẻ 3, 4 tuổi.

1.3. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ

*** Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng:**

Nhà trẻ: Nhẹ cân 1,3%; So cùng kỳ giảm 0,2%; So đầu năm giảm 2,7%
 Thấp còi 0,9%; So cùng kỳ giảm 0,2%; So đầu năm giảm 3,9%
 Thừa cân, béo phì: 0,8 %; So cùng kỳ tăng 0,3%; So đầu năm giảm 0,7%
 Mẫu giáo: Nhẹ cân 0,7%; So cùng kỳ giảm 0,4%; So đầu năm giảm 1,9%
 Thấp còi 1,5%. So cùng kỳ tăng 1,3%; So đầu năm giảm 1,6%
 Thừa cân, béo phì: 1,9%; So cùng kỳ tăng 0,5%; So đầu năm giảm 0,3%

Tỷ lệ trẻ ăn bán trú:

Nhà trẻ đạt 99,7%; so với cùng kỳ tăng 4,2%; So với KH vượt 3,7% (99,7%/96%)
 Mẫu giáo đạt 99,9%; so với cùng kỳ tăng 1,6%; So với KH vượt 1,4% (99,9%/98,5%)

1.4. Việc thực hiện chương trình GDMN:

Kết quả kiểm tra chất lượng cuối năm: Khảo sát các lĩnh vực

Nhà trẻ: Khảo sát các chỉ số. Đạt yêu cầu 100%. So với cùng kỳ tăng 0,2%, so KH tăng 0,2 (99,8%/100%)

Mẫu giáo: Khảo sát các lĩnh vực. Đạt yêu cầu 100 %; So với cùng kỳ tăng 0,1%, so KH tăng 0,1 (99,9%/100%)

1.5. Chất lượng các kỳ thi, cuộc thi, các hoạt động trọng tâm, nổi trội

Các phong trào, các cuộc thi do Phòng GDĐT, Sở GDĐT tổ chức, CBQL, GV và nhân viên trong toàn cấp học hưởng ứng và đạt được kết quả tốt, cụ thể:

- Phòng GDĐT đã tổ chức thành công Hội thi GVĐG cấp huyện. Kết quả: Tổng số GV đạt GVĐG giỏi cấp cơ sở: 83/85 đạt 97.6%. Phòng GDĐT đã lựa chọn 12 giáo viên dạy lớp 4-5 tuổi tham dự thi GVĐG cấp tỉnh; kết quả đạt 12/12 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, trong đó có 2 giáo viên được nhận giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT, 4 giáo viên được tuyên dương.

- Phòng GDĐT đã tổ chức Hội thi Xây dựng và sử dụng môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm cấp huyện, 16/16 đơn vị tham gia. Kết quả đạt 02 giải nhất, 03 giải nhì, 05 giải ba, 06 giải khuyến khích. Phòng GDĐT đã lựa chọn 03 đơn vị tham gia Hội thi “Xây dựng và sử dụng môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo định hướng lấy trẻ làm trung tâm trong các cơ sở giáo dục” cấp tỉnh (Phú Hòa, Bình Định, Quảng Phú). Kết quả đạt 01 giải xuất sắc (Phú Hòa), 01 giải nhất (Bình Định), 01 giải ba (Quảng Phú). Phòng GDĐT Lương Tài đạt giải Nhất toàn đoàn.

- Phòng GDĐT đã tổ chức Hội thi “Làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo cấp huyện” với 16/16 đơn vị tham gia. Kết quả đạt 1 giải xuất sắc, 4 giải nhất, 5 giải nhì, 6 giải ba và 25 giải cá nhân cho 25 giáo viên tiêu biểu có bộ đồ dùng sáng tạo.

- 100% Các cơ sở GDMN tổ chức Hội thi làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo cấp trường (có nhiều hình thức sáng tạo như làm đồ dùng thi tạo các góc thư viện cho bé trong các khu vực của nhà trường, các góc chơi trong lớp và các hoạt động dạy học...).

- Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ: các đơn vị đã làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ theo đúng chỉ đạo của Phòng GDĐT, xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ ngay từ hè năm 2023, yêu nội dung nào thì bồi dưỡng nội dung đó, xây dựng đội ngũ CBQL và giáo viên cốt cán trong các đơn vị. Số lớp bồi dưỡng chuyên môn trong năm học của các cơ sở GDMN năm học 2023-2024: 57 lớp bồi dưỡng bằng hình thức trực tiếp. Số lớp bồi dưỡng chuyên môn trong năm học 2023-2024 của Phòng GDĐT tổ chức: 16 lớp bồi dưỡng trực tiếp cho CBQL, GV. Tổng số lượt CBQL, GV, NV tham dự các lớp BD là 740 (CBQL: 235 lượt; GV: 4232 lượt; cô nuôi: 492 lượt).

- Chỉ đạo việc tăng cường tổ chức giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm quản lý và chuyên môn trong và ngoài huyện bằng hình thức trực tiếp, đón các đoàn tham quan học tập từ tỉnh khác như MN Thị trấn Chi Lăng - TP Chi Lăng, đoàn cán bộ quản lý huyện Yên Thế - Bắc Giang tại trường MN Phú Hoà.

- Phòng GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn tiếp tục làm tốt công tác phối hợp với cha mẹ trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, xây dựng trường mầm non hạnh phúc - xanh - an toàn - thân thiện - lấy trẻ làm trung tâm, phối hợp với cha mẹ trẻ tổ chức “Một ngày làm giáo viên mầm non”, có 2356 lượt phụ huynh tham gia.

- Một số đơn vị tổ chức tốt chương trình trải nghiệm chào mừng 79 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam như “Chúng cháu là chiến sĩ tí hon”, “Một ngày làm chiến sĩ”, “Cháu yêu chú bộ đội” tiêu biểu như Trường Mầm non Bình Định, Phú Hoà, Hoa Sen, Tân Lãng... nhằm huy động sự tham gia phối hợp của các bậc phụ huynh, cộng đồng, tạo sự thống nhất giữa nhà trường, gia đình và xã hội cùng chăm lo giáo dục thể chất, tăng cường các điều kiện, cơ hội cho trẻ vận động, giáo dục lòng yêu nước, truyền thống anh bộ đội cụ Hồ.

- Chỉ đạo việc đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền thông qua nhiều hình thức (hội họp, giao lưu, tuyên truyền trên hệ thống đài phát thanh cấp huyện, cấp tỉnh...) Một số đơn vị tổ chức “Bữa ăn hạnh phúc” (theo quy mô nhỏ tại các nhóm lớp) nhằm rèn luyện kỹ năng, trau dồi kiến thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đồng thời thu hút sự quan tâm và phối hợp của các bậc phụ huynh.

1.6. Kết quả triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non sửa đổi, bổ sung theo theo Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non (Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021).Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025” theo Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ GDĐT.

Năm học 2023-2024 cấp học mầm non huyện Lương Tài xây dựng và thực hiện nhiệm vụ trọng tâm nổi trội: “*Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ; tiếp tục làm tốt công tác phối hợp với cha mẹ trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, xây dựng trường mầm non hạnh phúc-xanh-an toàn-thân thiện-lấy trẻ làm trung tâm*”

- Trẻ được CS, ND, GD theo Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non (Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021). 100% các đơn vị tạo dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, lấy trẻ làm trung tâm.

2. Giáo dục Tiểu học

2.1. Về quy mô phát triển:

- Tổng số trường: 18 trường.
- Số lớp: 317 lớp (*giảm 05 lớp so với cùng kỳ*);
- Tổng số học sinh: 9572 học sinh (*giảm 303 học sinh so với cùng kỳ*);

2.2. Công tác phổ cập giáo dục:

- Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2016) vào lớp 1: 2054/2054, đạt 100% ; độ tuổi 7, 8, 9, 10 ra lớp đạt 100%; Học sinh khuyết tật học hòa nhập 80 học sinh, tỉ lệ huy động đạt 89%, học sinh dân tộc thiểu số 31 học sinh.

- Chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 được củng cố, duy trì vững chắc; 14/14 số xã, thị trấn đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

2.3. Chất lượng giáo dục

2.3.1. Chất lượng giáo dục toàn diện

a. Xếp loại quá trình học tập từng môn học và hoạt động giáo dục

- Chất lượng giáo dục các môn Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Tiếng Anh, Tin học, Tin học và Công nghệ, TN-XH, Đạo đức, Kỹ thuật, Thủ công (Kỹ thuật), Thể dục (GDTC), HĐTN: Số học sinh đạt mức Hoàn thành trở lên đạt tỷ lệ 99,5-100% (đạt so với kế hoạch, ổn định so với cùng kì năm học 2022-2023).

- Kết quả Giáo dục đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4: Hoàn thành trở lên: 7528/7545, đạt 99,8%. (tăng 0,2% so với cùng kì năm học 2022-2023).

- Kết quả hoàn thành chương trình lớp học: 9555/9572, đạt 99,8% (tăng 0,1% so với cùng kì).

b. Năng lực phẩm chất

- Lớp 1, 2, 3, 4: Đạt trở lên: 99,8% (tăng 0,1% so với cùng kì)

- Lớp 5: Đạt trở lên: 100%. (Duy trì ổn định so với cùng kì)

c. Triển khai dạy học tiếng Anh tăng cường có yếu tố nước ngoài: Không triển khai.

d. Kết quả kiểm tra cuối năm học:

- Môn Tiếng Việt:

+ Điểm 5 - 10: 9555/9572 = 99,8% (ổn định so với cùng kì năm trước)

+ Điểm dưới 5: 17/9572 = 0,2%

- Môn Toán:

+ Điểm 5 - 10: 9558/9572 = 99,9% (tăng 0,1% so với cùng kì năm trước)

+ Điểm dưới 5: 14/9875 = 0,1%

- Môn Tiếng Anh (lớp 3, 4, 5):

+ Điểm 5 - 10: $5848/5848 = 100\%$ (tăng 0,1% so với cùng kì năm trước).

+ Điểm dưới 5: $0/5848 = 0\%$

*** Chất lượng giáo dục mũi nhọn**

Cấp huyện:

- Thi Giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi đối với giáo viên dạy lớp 1, lớp 4, giáo viên môn Tiếng Anh, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất và giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp: 97/111 GV đạt GVDG, GVCNLTG cấp cơ sở, đạt 96,4%.

- Thi Trạng Nguyên Tiếng Việt: Đạt 368 giải. Trong đó: 31 giải Nhất, 74 giải Nhì, 128 giải Ba, 135 giải Khuyến khích.

- Thi Chữ viết đẹp: Đạt 220 giải. Trong đó: 24 giải Nhất, 36 giải Nhì, 64 giải Ba, 96 giải Khuyến khích.

- Thi Nói giỏi Tiếng Anh: Đạt 17 giải. Trong đó: 01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 09 giải Ba, 04 giải Khuyến khích.

- Thi Tin học trẻ: Đạt 12 giải. Trong đó: 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 02 giải Ba, 07 giải Khuyến khích.

- Thể dục thể thao:

+ Bơi: Tổng số 56 giải, trong đó 08 giải Nhất, 08 giải Nhì, 40 giải Ba.

+ Cờ vua: Tổng số 32 giải, trong đó 04 giải Nhất, 08 giải Nhì, 20 giải Ba.

+ Đá cầu: Tổng số 24 giải, trong đó 06 giải Nhất, 06 giải Nhì, 12 giải Ba.

+ Điền kinh: Tổng số 57 giải, trong đó 06 giải Nhất, 12 giải Nhì, 39 giải Ba.

+ Cầu lông: 24 giải, trong đó 06 giải Nhất, 06 giải Nhì, 12 giải Ba.

Cấp tỉnh

- Thi Thể thao:

Môn Điền kinh: Giải tập thể: Được tặng 01 Cờ cho giải Nhất toàn đoàn; Giải cá nhân: đoạt 07 Giải (Nhất: 03; Nhì: 02; Ba: 02);

+ Môn Đá cầu: Giải tập thể: Được tặng 01 Cờ cho giải Nhất toàn đoàn; Giải cá nhân: 10 Giải (Nhất: 03; Nhì: 03; Ba: 04);

+ Môn Bóng đá nam: Giải tập thể: Được tặng 01 Cờ cho giải Nhất toàn đoàn Bóng đá nam cấp TH;

+ Cầu lông: Đạt 01 giải Nhất.

+ Môn Bơi: Giải tập thể: Được tặng 01 Cờ cho giải Nhì toàn đoàn; Giải cá nhân: 05 giải (Nhất: 01; Ba: 04);

+ Môn Cờ vua: Giải đồng đội: Nhất Cờ nhanh nữ độ tuổi 10-11; Nhì Cờ tiêu chuẩn nữ độ tuổi 10-11; Giải cá nhân: 06 Giải (Nhất: 02; Nhì: 01; Ba: 03);

- Thi GV dạy giỏi: 14/14 GV đạt GVDG cấp tỉnh (06 GV dạy lớp 2; 06 GV dạy lớp 3; 02 giáo viên dạy môn Âm nhạc), đạt 100%.

- Thi viết chữ đẹp cấp tỉnh: Đạt 60 giải, trong đó có 34 giải Nhất, 20 giải Nhì, 06 giải Ba. (xếp thứ Nhất toàn tỉnh)

- Thi Trạng Nguyên Tiếng Việt: Đạt 52 giải. Trong đó: 04 giải Nhất, 16 giải Nhì, 15 giải Ba, 17 giải Khuyến khích. (Tăng 04 giải Nhất so với năm học 2022-2023)

- Thi Nói giỏi Tiếng Anh: Đạt 03 giải. Trong đó: 03 giải Ba.

- Thi Đại sứ Văn hóa đọc: Đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba, 15 giải Khuyến khích (tặng 06 giải so với năm học 2022-2023).

- Tin học trẻ: Đạt 01 giải Nhất, 01 giải Ba Hội thi Tin học trẻ cấp tỉnh.

Cấp Quốc gia, Khu vực:

- Giải TDTT (Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc): 01 giải Nhất đồng đội môn Bóng đá nam; 05 giải Ba môn Đá cầu, 01 giải Ba môn Điền kinh.

- Trạng Nguyên Tiếng Việt (vòng thi Đình): 03 học sinh tham gia, đoạt 01 giải Nhất, 02 giải Ba (tặng 02 giải so với năm học 2022-2023).

- Thi Sáng tác và Triển lãm tranh thiếu nhi toàn quốc: Được tặng thưởng giải tập thể.

- Thi vẽ tranh Ngôi nhà mơ ước: 05 giải Triển vọng.

- Thi vẽ tranh Vì môi trường tương lai: 01 giải Nhì, 01 giải Khuyến khích.

- Thi vẽ tranh Thế giới muôn màu: 03 giải Khuyến khích.

2.4. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, đánh giá chất lượng học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT

- Kết quả việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy và học: 100% giáo viên được tham gia các buổi tập huấn do Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Các giáo viên đã được trao đổi, thảo luận với đồng nghiệp trong huyện, từ đó nắm vững hơn về phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học, đảm bảo phù hợp với đối tượng học sinh. Giáo viên không áp đặt máy móc phương pháp hay quy trình dạy học cụ thể nào mà vận dụng linh hoạt theo điều kiện thực tế. Đặc biệt nhiều giáo viên đã mạnh dạn thay đổi ngữ liệu, số liệu trong SGK cho phù hợp và chú ý kết nối kiến thức với thực tế cuộc sống của học sinh.

- Kết quả đánh giá chất lượng học sinh theo quy định của Bộ GDĐT: Các đơn vị nghiêm túc thực hiện các quy định về đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (đối với lớp 1, 2, 3, 4) và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT (đối với học sinh lớp 5). Theo đó giáo viên điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm ngay trong quá trình và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học, giáo dục; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của học sinh để động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể tự vượt qua của học sinh để hướng dẫn, giúp đỡ; đưa ra nhận định đúng những ưu điểm nổi bật và những hạn chế của mỗi học sinh để có giải pháp kịp thời nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh; góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học.

- Kết quả và chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học: 18/18 trường tiểu học tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, 2; 18/18 trường dạy đủ 4 đến 5 tiết/tuần môn Tiếng Anh đối với lớp 3, 4; 05 tiết/tuần đối với lớp 5; 18/18 trường tổ chức dạy học môn Tin học tự chọn cho học sinh lớp 5 (Tin học là môn học bắt buộc đối với lớp 3, 4). Kết quả dạy Tiếng Anh lớp 1, 2: hoàn thành và hoàn thành tốt đạt 99,7%.

3. Giáo dục THCS

3.1. Về quy mô phát triển

- Tổng số trường: 15 trường.

- Tổng số lớp: 187 lớp

- Tổng số học sinh: 7237 học sinh (*tăng 686 học sinh so với năm học trước*).

3.2. Công tác phổ cập giáo dục

- Phổ cập THCS được duy trì vững chắc, số liệu chính xác. 14/14 xã, thị trấn trong huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3;

- Tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 6: đạt 100%;

- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: đạt 100%;

- Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15-18 có bằng tốt nghiệp: đạt 96,9%.

3.3. Chất lượng giáo dục

3.3.1. Giáo dục toàn diện.

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm 9:

Loại Tốt: đạt tỷ lệ 87,8% (*bằng tỉ lệ % so với cùng kỳ*);

Loại Khá: đạt tỷ lệ 10,9% (*tăng 0,6% so với cùng kỳ*);

Loại Trung bình: đạt tỷ lệ 1,3% (*tăng 0,2% so với cùng kỳ*);

Loại Yếu: đạt tỷ lệ 0% (*giảm 0,1% so với cùng kỳ*).

- Kết quả rèn luyện khối 6,7,8:

Loại Tốt: đạt tỷ lệ 87,8% (*giảm 0,3% so với cùng kỳ*);

Loại Khá: đạt tỷ lệ 10,68% 10,8% (*giảm 0,12% so với cùng kỳ*);

Loại Đạt: đạt tỷ lệ 1,46% 0,93% (*tăng 0,53% so với cùng kỳ*);

Loại Chưa đạt: đạt tỷ lệ 0,09% (*giảm 0,06% so với cùng kỳ*);

- Kết quả xếp loại học lực khối 9:

Loại Giỏi: đạt tỷ lệ 32,2% 33,62% (*giảm 1,42% so với cùng kỳ*);

Loại Khá: đạt tỷ lệ 41,2% 40,93% (*tăng 0,27% so với cùng kỳ*);

Loại Trung bình: đạt tỷ lệ 26,5% 24,23% (*tăng 2,27% so với cùng kỳ*);

Loại Yếu: đạt tỷ lệ 0% (*tăng 1,12% so với cùng kỳ*);

Loại Kém: đạt tỷ lệ 0% (*bằng tỉ lệ so với cùng kỳ*).

- Kết quả Học tập khối 6,7,8:

Loại Tốt: đạt tỷ lệ 30,6% (*tăng 0,34% so với cùng kỳ*);

Loại Khá: đạt tỷ lệ 40,18% (*giảm 1,18% so với cùng kỳ*);

Loại Đạt: đạt tỷ lệ 25,85% (*tăng 1,32% so với cùng kỳ*);

Loại Chưa đạt: đạt tỷ lệ 3,36% (*giảm 0,49% so với cùng kỳ*);

- Kết quả xét TN THCS:

Số học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS: 1620/1620 đạt tỷ lệ: 100% (*tăng 0,04% so với cùng kỳ*).

- Kết quả thi vào lớp 10 THPT:

+ Tổng số học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS 1620 học sinh.

+ Tổng số học sinh dự thi lớp 10 THPT: 1.409 học sinh.

+ Tổng số học sinh đỗ: 1.269 học sinh, tỷ lệ 90,06% (trong đó: 17 học sinh đỗ Chuyên).

3.3.3. Chất lượng giáo dục mũi nhọn

*** Cấp huyện**

- Hội thi giáo viên dạy giỏi: 95/96 giáo viên đạt GVDG, GVCN lớp giỏi cấp huyện đạt tỷ lệ 98,9% (*tăng 2,44% so với cùng kỳ*).

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 6,7,8: 326/576 học sinh đạt giải, đạt tỷ lệ 56,59% (18 giải Nhất, 70 giải Nhì, 100 giải Ba, 138 giải Khuyến khích).
- Hội thi Hùng biện tiếng Anh: 15 học sinh đạt giải (01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 06 giải Ba, 04 giải Khuyến khích).
- Hội thi Tin học trẻ: 12 học sinh đạt giải (01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba, 08 giải Khuyến khích).
- Thi KHKT: 09 giải (01 giải Nhì, 04 giải Ba, 04 giải Tư).
- Sáng kiến đảm bảo trật tự trường học: 11 học sinh đạt giải (01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 02 giải Ba, 06 giải Khuyến khích).

- Thẻ dự thể thao:

- + Đá cầu: 20 giải (05 giải Nhất, 05 giải Nhì, 10 giải Ba);
- + Cờ vua: 30 giải (04 giải Nhất, 07 giải Nhì, 19 giải Ba);
- + Cầu lông: 32 giải (08 giải Nhất, 08 giải Nhì, 16 giải Ba);
- + Điền kinh: 63 giải (10 giải Nhất, 15 giải Nhì, 38 giải Ba);
- + Đẩy gậy: 48 giải (12 giải Nhất, 12 giải Nhì, 24 giải Ba);
- + Bơi: 83 giải (16 giải Nhất, 16 giải Nhì, 51 giải Ba);
- + Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai cấp huyện: chọn 23 bài dự thi của giáo viên, 21 bài dự thi của học sinh dự thi cấp tỉnh.

* Cấp tỉnh

- Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 12/12 giáo viên đạt GVDG, GVCN lớp giỏi cấp tỉnh, đạt tỷ lệ 100% (trong đó 03 giáo viên tiêu biểu).
- Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa:
Tổng số 43/102 học sinh đạt giải, đạt tỷ lệ 42,2%, trong đó 03 giải Nhì, 14 giải Ba, 26 giải Khuyến khích.

So với năm học 2022-2023 giảm 17 giải; chất lượng giải giảm, xếp thứ 8/8 huyện, thị xã, thành phố.

- Thi TDTT:

- + Môn Đẩy gậy cấp THCS: Giải tập thể: Được tặng 01 Cờ cho giải Nhất toàn đoàn; Giải cá nhân: 12/12 học sinh đoạt Giải, trong đó: 11 Nhất; 01 Nhì.
- + Môn Cầu lông cấp THCS: đoạt 08 Giải (trong đó: Nhất 01; Nhì 01; Ba 06).
- + Môn Điền kinh: Giải tập thể: Được tặng 01 Cờ cho giải Nhất toàn đoàn; Giải cá nhân: đoạt 12 Giải (Nhất 05; Nhì 01; Ba 06)
- + Môn Đá cầu: Giải tập thể: Được tặng 01 Cờ cho giải Nhất toàn đoàn; Giải cá nhân: THCS đoạt 07 Giải (Nhất 04; Nhì 02; Ba 01).
- + Môn Bóng đá nam: 01 Cờ cho giải Ba toàn đoàn Bóng đá nam cấp THCS.
- + Môn KARATE cấp THCS: 01 Giải Ba
- + Môn TAEKWONDO cấp THCS: Giải tập thể: Được tặng 01 Cờ cho giải Nhì toàn đoàn; Giải cá nhân: 10 Giải (trong đó: Nhất: 03; Nhì: 04; Ba: 03).
- + Môn Bơi: Giải tập thể: Được tặng 01 Cờ cho giải Nhì toàn đoàn; Giải cá nhân: 15 giải (Nhất: 01; Nhì: 04; Ba: 10)

+ Môn Cờ vua: 03 Giải Ba (trong đó: Ba đồng đội Nam và đồng đội Nữ -Độ tuổi 14-15); Ba Đồng đội nữ - Độ tuổi 12-13); Giải cá nhân: 08 Giải (trong đó: Nhất: 02; Nhì: 02; Ba: 04).

+ Bóng đá: đạt giải Ba.

- Thi Khoa học kỹ thuật: đạt 02 giải Nhì.

- Thi Hùng biện tiếng Anh: 03 giải (02 giải Ba, 01 Khuyến khích).

- Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc 04 giải (01 giải Nhì, 01 giải Ba, 02 giải Khuyến khích). Phòng GDĐT Lương Tài được tặng giấy khen có thành tích xuất sắc tại Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc tỉnh Bắc Ninh năm 2024.

- Cuộc thi Cây bút tuổi hồng: 02 giải (01 giải Nhất, 01 giải Khuyến khích). Trường THCS Thị trấn Thứa được tặng giấy khen đơn vị có nhiều đóng góp trong cuộc thi *Cây bút tuổi hồng*.

* Cấp Quốc Gia:

- Thi TDTT: 09 giải

+ Đá cầu: 02 giải (01 Nhì, 01 Ba).

+ Đầy gậy: 07 giải (02 Nhì, 05 Ba).

- Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai: 16 giải (Giáo viên đạt 03 giải, trong đó 01 giải Ba, 02 giải Khuyến khích; Học sinh đạt 13 giải trong đó 01 giải Nhì; 02 giải Ba, 10 giải Khuyến khích).

3.4. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh theo quy định của Bộ GDĐT

- Năm học 2023-2024, Phòng GDĐT Lương Tài đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh theo đúng các Thông tư đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đổi mới. CBQL các trường và đội ngũ GVCC, GV bộ môn thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng chuyên môn, đổi mới phương pháp. Kết quả chất lượng giáo dục toàn diện đảm bảo mục tiêu giáo dục của chương trình GDPT.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, linh hoạt các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; Đặc biệt trong chương trình GDPT 2018 tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; đánh giá bằng điểm số và bằng nhận xét.

3.5. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi chọn học sinh giỏi các cấp; giáo dục STEM và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học

- Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được triển khai và thực hiện đúng kế hoạch. Phòng GDĐT chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG văn hóa cấp huyện thực hiện tốt đề án nâng cao chất lượng mũi nhọn giai đoạn (2022-2023)-(2026-2027) của UBND huyện. Triển khai tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện một số môn lớp 6,7,8; thành lập các đội tuyển HSG dự thi HSG lớp 9 cấp tỉnh, phân công giáo viên phụ trách và giảng dạy đội tuyển.

Năm học 2023-2024, Phòng GDĐT tiếp tục chỉ đạo các trường THCS xây dựng Kế hoạch triển khai giáo dục STEM triển khai áp dụng giáo dục STEM theo cả 3 phương thức: dạy các môn khoa học theo bài học STEM, hoạt động trải nghiệm

STEM, hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật đến 100% các trường; các trường đã tổ chức dạy các môn khoa học theo bài học STEM. Trường THCS Quảng Phú tiếp tục được chọn chỉ đạo điễm triển khai giáo dục STEM trên phạm vi toàn huyện, đã hình thành được nhóm học sinh có năng khiếu, tự nguyện tham gia Câu lạc bộ, nhà trường đã có 01 dự án dự thi KHKT đạt giải Nhì cấp huyện.

3.6. Công tác dạy học Ngoại ngữ, Tin học

* Dạy, học Ngoại ngữ

- Đối với học sinh khối 9, triển khai dạy học ngoại ngữ theo chương trình SGK Tiếng Anh 10 năm. Đối với khối lớp 6,7,8 thực hiện dạy SGK mới theo chương trình GDPT 2018.

- Chỉ đạo các trường tăng cường đổi mới phương pháp và tổ chức hoạt động dạy học ngoại ngữ theo hướng tích cực; tăng cường sử dụng các thiết bị dạy học, phòng học ngoại ngữ, sử dụng sách mềm... tạo hứng thú học tập cho học sinh.

- 15/15 trường THCS đều có phòng học Ngoại ngữ sử dụng cho giảng dạy và học tập.

* Dạy, học Tin học

- Tiếp tục triển khai dạy môn Tin học cho học sinh các trường THCS đảm bảo hiệu quả đúng kế hoạch. Đối với khối lớp 6,7,8 thực hiện dạy SGK mới theo chương trình GDPT 2018.

- 15/15 trường có phòng Tin học để dạy tiết thực hành.

4. Giáo dục thường xuyên

- Các Trung tâm HTCD cấp xã, thị trấn luôn chủ động tham mưu, phối hợp với các cơ quan chức năng để tổ chức các hoạt động. Trong năm học đã triển khai được 561 chuyên đề với 73.603 lượt người tham gia.

- Tăng cường công tác tham mưu Ban Chỉ đạo xây dựng “xã hội học tập” chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn thành lập, kiện toàn ban chỉ đạo xây dựng “xã hội học tập” giai đoạn 2021-2030 và thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đã xây dựng.

- 100% các cơ sở giáo dục đã hưởng ứng và triển khai tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ III năm 2024. Tổng số thư viện 25 (trong đó số thư viện thân thiện 13, thư viện điện tử 10, thư viện xanh 02). Số lượt đọc tại chỗ, mượn về nhà sách tại thư viện trong tháng 4/2024: 7822 lượt (mượn tại chỗ), 2010 lượt (mượn về nhà). Tổng số sách/tiền/hiện vật quyên góp cho thư viện: 3494 cuốn sách và 8.600.000 đồng. Tổng số sách quyên góp ủng hộ học sinh khó khăn: 96 đầu sách và 36 bộ.735 cuốn và 2000.000đ. Kết quả tổ chức/tham gia các cuộc thi, phong trào: Trang trí bìa sách 86; giới thiệu sách 35; thuyết trình cuốn sách tôi yêu: 47.

- Tham gia cuộc thi Đại sứ văn hoá đọc tỉnh Bắc Ninh đạt 2 giải.

- Kết quả xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã: 14/14 xã, thị trấn được đánh giá xếp loại, trong đó xếp loại Tốt 12, xếp loại Khá: 02.

- Phòng GDĐT đã tổ chức kiểm tra việc tự đánh giá, chấm điễm của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể: có 28/28 đơn vị được xếp loại Tốt.

II. Công tác triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4, lớp 6,7,8

1. Số lớp, số học sinh tham gia thực hiện Chương trình GDPT 2018 năm học 2023-2024: Tổng số 394 lớp với 13.165 học sinh tham gia:

- + Lớp 1: 60 lớp, 1946 học sinh
- + Lớp 2: 64 lớp, 1777 học sinh.
- + Lớp 3: 63 lớp, 1938 học sinh.
- + Lớp 4: 63 lớp, 1884 học sinh.
- + Lớp 6: 56 lớp, 2235 học sinh.
- + Lớp 7: 47 lớp, 1765 học sinh.
- + Lớp 8: 41 lớp, 1620 học sinh.

2. Đội ngũ giáo viên

Phòng GDĐT đã chỉ đạo các trường TH, THCS rà soát, lựa chọn đội ngũ giáo viên có trình độ đào tạo chuẩn, có năng lực, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng và kinh nghiệm trong giảng dạy, được tập huấn đầy đủ về phương pháp và nội dung, chương trình SGK mới, đáp ứng được việc dạy học theo Chương trình GDPT 2018 để bố trí dạy học lớp 1,2,3,4, lớp 6,7,8 và chuẩn bị cho thay sách giáo khoa lớp 5 và lớp 9 năm học 2024-2025.

Phân công đội ngũ giáo viên cốt cán đảm nhiệm vai trò nòng cốt trong thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn, tham gia bồi dưỡng đội ngũ, đi đầu trong thực hiện CT GDPT 2018. Các thầy cô giáo đã tích cực thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá với các hình thức linh hoạt, sáng tạo. Chú trọng dạy học gắn với hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, thực hành, thực tế cuộc sống... cho học sinh.

Kết quả: Chọn được 250 giáo viên dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và 364 giáo viên dạy lớp 6, lớp 7, lớp 8.

3. Công tác bồi dưỡng CBQL, đội ngũ giáo viên

100% các trường có kế hoạch bồi dưỡng cho CBGV. Tổ chức tốt các chuyên đề bồi dưỡng phương pháp giảng dạy cả 3 cấp học, tổ chức chuyên đề tiết đọc thư viện theo phương pháp SQ3R ở cấp Tiểu học. Phối hợp với các nhà xuất bản tổ chức hội thảo, giới thiệu sách giáo khoa lớp 5, lớp 9 và tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 5, lớp 9, tập huấn cho giáo viên giảng dạy Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tiếp tục tập huấn đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

4. Tăng cường CSVC

Phòng GDĐT đã chỉ đạo các trường TH và THCS rà soát cơ sở vật chất các nhà trường, trên cơ sở đó tham mưu với UBND các xã thị trấn đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, chuẩn bị đầy đủ phòng học và Phòng GDĐT cũng tham mưu với UBND huyện, mua sắm thêm thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT 2018 đặc biệt là chuẩn bị tốt 63 phòng học cho lớp 5 và 41 phòng học cho lớp 9; đã và đang triển khai rà soát, tổng hợp đề đề xuất nhu cầu trang thiết bị tối thiểu cho các lớp 2,3,4,5 cấp tiểu học và lớp 6,7,8,9 cấp THCS.

5. Việc lựa chọn sách giáo khoa

- Việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa được tiến hành theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đảm bảo tính khách quan, nghiêm túc.

- Cán bộ, giáo viên dạy khối lớp 4, lớp 8 tham dự tập huấn đầy đủ do Sở GDĐT và Nhà Xuất bản triển khai. Tập huấn đầy đủ nội dung chương trình sách giáo khoa, kỹ thuật, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh.

- Bộ SGK chọn học:

+ Lớp 4: 18/18 trường chọn bộ sách *Kết nối tri thức và cuộc sống* (môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử & Địa lý, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm, Công nghệ, Âm nhạc, Tiếng Anh); bộ sách *Chân trời sáng tạo* (môn Mỹ thuật); bộ sách *Robot thông minh* (môn Tin học).

+ Lớp 8: 15/15 trường các môn học chọn bộ sách *Kết nối tri thức và cuộc sống*, phân môn Âm nhạc, GD Thể chất chọn bộ sách *Cánh diều*. Học sinh có đủ SGK học tập. Riêng nội dung Giáo dục địa phương lớp 8 triển khai từ học kỳ 2.

III. Công tác giáo dục tư tưởng chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống học sinh.

Việc giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học được chú trọng. Phòng GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị tiếp tục triển khai Kết luận số 42-KL/TU ngày 04/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh về “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, truyền thống văn hóa cho thế hệ trẻ tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2020-2030”

Thực hiện tốt việc quản lý học sinh, hoạt động ngoại khóa, hoạt động tập thể được chỉ đạo tích cực và bước đầu đã quan tâm đến năng lực cá nhân, nhóm cá nhân, tạo được bầu không khí dân chủ trong các trường học. Trang mạng xã hội giúp cho các nhà trường nhận diện được diễn biến tâm lý học sinh, nguy cơ có thể xảy ra xung đột để kịp thời tư vấn giải tỏa hoặc có biện pháp ngăn chặn. Tuy vậy, tình trạng bạo lực học đường vẫn diễn ra trong các nhà trường, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây khó khăn cho công tác quản lý.

Tuyên truyền, quán triệt học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giáo dục ý thức, hành vi ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông. Qua đó góp phần hình thành thói quen tham gia giao thông an toàn cho cha mẹ học sinh và học sinh, tạo chuyển biến tích cực, thay đổi diện mạo, tình hình TTATGT trên địa bàn tỉnh, tạo nét đẹp đặc trưng “*Văn hóa giao thông*” của người Bắc Ninh - Kinh Bắc, góp phần xây dựng Bắc Ninh trở thành “*Tỉnh an toàn giao thông*”.

Kết quả: Các trường thực hiện nghiêm túc việc hát Quốc ca khi chào cờ Tổ quốc, duy trì tốt văn hóa xếp hàng trong các hoạt động tập thể; tổ chức và làm tốt công tác giao thông trường học, đặc biệt chú ý giờ học sinh đến trường và giờ tan học về; tuyên truyền và giáo dục học sinh về văn hóa giao thông khi tham gia giao thông. Mỗi đơn

vị đã thành lập được ít nhất 05 câu lạc bộ và tổ chức hoạt động bước đầu có hiệu quả; Các trường đã tích cực hưởng ứng Cuộc thi Học và làm theo Bác do Bộ GDĐT phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Trung ương Đoàn TNCS HCM tổ chức; tích cực tham gia các sân chơi TDTT, thi hát Dân ca Quan họ, Tìm hiểu Luật trẻ em v.v..

IV. Kết quả thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng trường học xanh- sạch- đẹp, hiện đại, an toàn, thân thiện và hiệu quả”; công tác bảo đảm các điều kiện vệ sinh, môi trường; công tác VSAT thực phẩm

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng trường học xanh- sạch- đẹp, hiện đại, an toàn, thân thiện và hiệu quả”

Đầu năm học Phòng GDĐT đã chỉ đạo đến các trường MN, TH, THCS trong toàn huyện triển khai “*Xây dựng trường học xanh- sạch- đẹp, hiện đại, an toàn, thân thiện và hiệu quả*”, đồng thời hướng dẫn các trường xây dựng Kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Hội đồng các nhà trường để thực hiện.

Các trường linh hoạt tuyên truyền qua cổng thông tin điện tử của nhà trường, Zalo các nhóm lớp, qua các buổi chào cờ đầu tuần, chương trình ngoại khoá về môi trường, các buổi lao động,... nhằm tuyên truyền và giáo dục sâu rộng trong học sinh, tạo cho các em có ý thức trong việc giữ vệ sinh, bỏ giấy, các vật dụng khác đúng nơi quy định; tích cực trong việc trồng, bảo vệ và chăm sóc cây xanh, bồn hoa để các em có ý thức, hành vi và thói quen giữ gìn vệ sinh trường lớp, tham gia trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh ...

Qua thực hiện Xây dựng trường học xanh- sạch- đẹp, hiện đại, an toàn, thân thiện và hiệu quả” kết quả các trường học, lớp học trong toàn huyện ngày càng xanh, sạch, đẹp hơn, đồng thời các em học sinh ý thức được trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường, xây dựng trường lớp, công tác vệ sinh trường lớp, vệ sinh cá nhân ngày càng sạch sẽ, học sinh đã có ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường, vệ sinh cá nhân.

2. Công tác bảo đảm các điều kiện vệ sinh, môi trường trường học.

100% các trường trong huyện quan tâm bảo đảm các điều kiện vệ sinh, môi trường trường học. Trong năm học các trường huy động CBGV tham gia thực hiện công tác vệ sinh trường học; thường xuyên quét dọn khử khuẩn, lắp đặt, tu sửa thiết bị vệ sinh (bồn rửa tay, vòi nước...) đảm bảo môi trường học đường luôn sạch sẽ, an toàn.

Phòng GDĐT phối hợp TTYT huyện kiểm tra, đánh giá công tác vệ sinh, môi trường của các trường trong huyện. Qua kiểm tra đã góp ý, rút kinh nghiệm những tồn tại, hạn chế với các đơn vị để công tác vệ sinh, môi trường trường học luôn được coi trọng và đảm bảo các điều kiện cho CBGV, NV-HS làm việc, học tập.

3. Công tác VSAT thực phẩm

- Phòng GDĐT chỉ đạo các trường học trên địa bàn huyện Lương Tài kiểm tra tổng thể các điều kiện về ATTP tại các bếp ăn tập thể trường học theo quy định từ Hồ sơ năng lực các cơ sở cung cấp thực phẩm, nước uống,... đến điều kiện về trang thiết bị khu vực sơ chế, chế biến và nhân viên nấu ăn. Các trường thường xuyên kiểm soát chặt chẽ thực phẩm đầu vào từ khâu tiếp nhận đến vận chuyển thực phẩm của các cơ sở cung cấp thực phẩm, nước uống. Đồng thời, thực hiện tốt công tác tự

kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện bếp ăn an toàn theo quy trình một chiều, lưu mẫu thức ăn tại bếp ăn của cơ sở giáo dục.

- Phối hợp chặt chẽ với các công ty cung cấp thực phẩm, nước uống vào cơ sở giáo dục; cũng như kiểm tra, giám sát công tác thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ATTP của các nhân viên nấu ăn; Từ đó, kịp thời chấn chỉnh, giải quyết các vấn đề tồn tại, khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai công tác bảo đảm ATTP của các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Tăng cường công tác đảm bảo ATTP và phòng ngừa ngộ độc. Các trường có bếp ăn bán trú thực hiện nghiêm việc hợp đồng với các công ty cung cấp thực phẩm có đủ cơ sở pháp lý, thực phẩm tươi, ngon, có nguồn gốc, an toàn cho học sinh ăn bán trú và cam kết không để xảy ra việc mất vệ sinh an toàn thực phẩm và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

Kết quả đến cuối năm học 2023-2024 không xảy ra sự việc mất vệ sinh an toàn thực phẩm và ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở giáo dục có bán trú.

- 100% các trường mầm non, tiểu học tổ chức cho học sinh uống sữa theo Chương trình Sữa học đường đúng quy định, đảm bảo an toàn, hiệu quả. Việc giao nhận sữa, bảo quản sữa, theo dõi học sinh uống sữa được thực hiện nghiêm túc, khoa học. Tỷ lệ học sinh uống sữa đạt 98,8-100%.

IV. Phát triển đội ngũ Nhà giáo và CBQL giáo dục

Toàn ngành có 1.747 CBQL, GV, NV. Trong đó: 117 CBQL, 1.362 giáo viên, 104 nhân viên hành chính, 164 cô nuôi; Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trình độ bằng cấp đạt chuẩn cao.

- Bậc Mầm non: 773 người. Trong đó: 47 CBQL, 530 giáo viên, 32 nhân viên hành chính, 164 cô nuôi.

(Trình độ GV: đạt chuẩn: 526/530 đạt 94,2%, trong đó trên chuẩn 463/530 đạt 87,4%).

- Bậc Tiểu học: 549 người. Trong đó 38 CBQL, 474 giáo viên, 37 nhân viên.

(Trình độ GV: đạt chuẩn: 468/474 đạt 98,7%, trong đó trên chuẩn 06/474 đạt 1,3%).

- Bậc THCS: 425 người. Trong đó: 31 CBQL, 359 giáo viên, 35 nhân viên

(Trình độ GV: đạt chuẩn: 341/359 đạt 95,0%, trong đó trên chuẩn 18/359 đạt 5,0%).

V. Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia; Kiểm định chất lượng

- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia: 49/49 trường công lập đạt chuẩn Quốc gia, đạt 100%.

- Công tác kiểm định chất lượng: Năm học 2023-2024 đã đề nghị kiểm tra và công nhận cấp độ 3 cho 07 trường:

+ Bậc Mầm non (03 trường): MN Trung Kênh, MN Trùng Xá, MN Lai Hạ

+ Bậc Tiểu học (01 trường): TH Minh Tân.

+ Bậc THCS (03 trường): THCS An Thịnh, THCS Phú Lương, THCS Lâm Thao.

VI. Đánh giá chung

1. Ưu điểm nổi bật

- Các chỉ tiêu nhiệm vụ xây dựng trong kế hoạch được Sở GDĐT phê duyệt cơ bản hoàn thành tốt, nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch và cao hơn năm học trước. Chất

lượng giáo dục toàn diện tiếp tục phát triển, ổn định, bền vững. Chất lượng học sinh giỏi cấp tỉnh cao.

- 100% các trường trong huyện đã xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường linh hoạt, phù hợp góp phần thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh.

- Công tác triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4, lớp 6,7,8 được thực hiện theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT. Đội ngũ giáo viên tích cực nghiên cứu SGK, tập huấn môn dạy, bước đầu đem lại kết quả cao.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kỷ cương, nề nếp trong toàn ngành đặc biệt là về “các khoản thu”, về “dạy thêm - học thêm”.

- Tiếp tục duy trì bền vững kết quả phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục TH, phổ cập giáo dục THCS đạt chuẩn mức độ 3 ở 100% các xã, thị trấn.

2. Hạn chế tồn tại

- Công tác quản lý, chỉ đạo giáo viên dạy các môn trong Chương trình GDPT 2018 còn gặp khó khăn vì giáo viên chưa được bồi dưỡng để dạy được cả 02 hoặc 03 phân môn. Việc triển khai chương trình GDPT 2018 còn gặp khó khăn ở một số môn tổ hợp, tài liệu dạy nội dung giáo dục địa phương lớp 8 còn chậm, chưa kịp thời.

- Chất lượng thi học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2023-2024 thấp, chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Một số giáo viên ở một số trường tiểu học vẫn còn lúng túng khi thiết kế nội dung và các hình thức tổ chức cho học sinh hoạt động sau giờ học chính thức (đối với lớp 1, 2, 3, 4), một số hoạt động giáo viên tổ chức vẫn còn mang tính hình thức, xây dựng nội dung chưa phù hợp.

- CSVC một số trường còn khó khăn. Việc tham mưu ở một số đơn vị về quy hoạch trường, lớp và tăng cường cơ sở vật chất còn hạn chế.

- Tỷ lệ GV/nhóm lớp thấp (1,97 GV/nhóm lớp), chế độ của người lao động hợp đồng (nhân viên nấu ăn) chưa được kịp thời; chế độ giáo viên thuê khoán thấp chưa thu hút được GV, còn có GV hợp đồng bỏ nghề.

+ Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế:

- Lương Tài là huyện thuần nông, cách xa trung tâm tỉnh lỵ, kinh tế phát triển chậm hơn so với các địa phương khác trong tỉnh nên việc đầu tư cơ sở vật chất gặp nhiều khó khăn.

- Công tác tham mưu của cán bộ quản lý ở một số đơn vị chưa tích cực, thiếu chủ động, còn hạn chế.

- Một số CBQL, GV năng lực còn hạn chế, chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học chưa quyết liệt, còn ngại sử dụng các phần mềm quản lý, dạy học.

VI. Kết quả thi đua

Trong năm học 2023-2024, ngành GDĐT Lương Tài đã khắc phục mọi khó khăn và tích cực phấn đấu đạt được nhiều thành tích, đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp và UBND huyện Lương Tài khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích như sau:

- Bằng khen của Bộ GDĐT: 04 tập thể
- Cờ thi đua của UBND Tỉnh: 03 tập thể.
- Bằng khen của UBND Tỉnh: 07 tập thể.
- Tập thể Lao động xuất sắc: 19 đơn vị.
- Tập thể Lao động tiên tiến: 30 đơn vị.
- Xã, Thị trấn có phong trào giáo dục toàn diện cấp Huyện: 12 xã.
- Xã, Thị trấn có phong trào giáo dục toàn diện cấp Tỉnh: 02 xã.
- Lao động tiên tiến: 1513 người.
- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 300 người.
- Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 02 người.
- Sở GDĐT tặng Giấy khen: cá nhân 02 người; tập thể 01 tập thể.
- UBND Huyện tặng Giấy khen: 19 người.
- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 38 giáo viên (Trong đó: MN: 12, TH 14, THCS 12).

Phần thứ hai

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2024-2025

I. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5, lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 năm học 2024-2025

1.1. Số lớp, số học sinh

Dự kiến đối với năm học 2024-2025: lớp 5: 63 lớp, 1884 học sinh; lớp 9: 41 lớp, 1620 học sinh.

1.2. Đội ngũ

- Phòng GDĐT đã chỉ đạo các nhà trường rà soát và lựa chọn đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 và lớp 9 cho năm học 2024-2025, là những giáo viên có trình độ đào tạo chuẩn, chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy, đã từng đạt giáo viên dạy giỏi các cấp.

- Bồi dưỡng đội ngũ

100% các trường có kế hoạch bồi dưỡng cho CBGV. Tổ chức tốt các chuyên đề bồi dưỡng phương pháp giảng dạy cả 3 cấp học, tổ chức chuyên đề tiết đọc thư viện theo phương pháp SQ3R ở cấp Tiểu học. Phối hợp với các nhà xuất bản tổ chức hội thảo, giới thiệu sách giáo khoa lớp 5, lớp 9, tập huấn cho giáo viên giảng dạy Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tiếp tục tập huấn đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

1.2. Cơ sở vật chất

- Các đơn vị chuẩn bị đủ phòng học lớp 5: 63 phòng/63 lớp; lớp 8: 45 phòng/45 lớp.

- Phòng GDĐT yêu cầu nhà trường bố trí đầy đủ bàn ghế, trang thiết bị, máy chiếu,... tốt nhất phục vụ dạy và học ở tất cả các khối lớp. Tham mưu với cấp trên mua bổ sung trang, thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu phục vụ cho dạy học.

- Chuẩn bị về sách giáo khoa thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp.

+ Từ lớp 1 đến lớp 9 thực hiện SGK mới theo chương trình GDPT 2018.

+ Tổ chức thực hiện lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT, lớp 9 theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT: Phòng GDĐT chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Các đơn vị đã tổ chức cho giáo viên tham gia nghiên cứu, lựa chọn các bộ sách, báo cáo Danh mục lựa chọn SGK năm học 2024-2025 về Phòng GDĐT để Phòng báo cáo Sở GDĐT.

+ Bộ SGK chọn học cho triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 5, lớp 9 năm học 2024-2025:

Lớp 5: 18/18 trường chọn: Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* (các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử & Địa lý, Đạo đức, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, HĐ trải nghiệm), Bộ sách *Robot thông minh* (môn Tin học), Bộ sách *Chân trời sáng tạo* (môn Mỹ thuật) và Bộ *Global Success* (môn Tiếng Anh).

Lớp 9: 15/15 trường chọn: Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* (các môn Toán, KHTN, Công nghệ, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Tin học, Hoạt động trải nghiệm, Nghệ thuật (Mỹ thuật)), Bộ sách *Cánh diều* (Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc)).

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025

2.1. Phòng GDĐT, các trường TH, THCS nghiêm túc rút kinh nghiệm việc triển khai đổi mới Chương trình GDPT, thay sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 6, lớp 7, lớp 8 để khắc phục những tồn tại hạn chế, triển khai có hiệu quả việc thay sách giáo khoa đối với lớp 5 và lớp 9; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, nâng cao năng lực, phẩm chất của học sinh, tạo sự chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục; triển khai hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học mới, học trên truyền hình...; thực hiện hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; dạy học tiếng Anh có yếu tố giáo viên nước ngoài ở các trường THCS,... và trẻ làm quen với Tiếng Anh đối với các trường Mầm non.

2.2. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, kiểm tra, đánh giá, kiểm định nhằm nâng cao chất lượng dạy học một cách thực chất, nghiêm túc, hiệu quả.

2.3. Tiếp tục thực hiện tốt việc quy hoạch và bồi dưỡng nguồn cán bộ quản lý; bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu theo Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT đối với cấp TH, THCS, THPT, TTGDNN-GDTX và Thông tư liên tịch 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đối với cấp học MN, nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý giáo viên, từng bước cải cách đội ngũ giáo viên dạy trường trọng điểm; triển khai thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng nâng chuẩn cho CBQL, giáo viên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng chuẩn đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; Kế

hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ GDĐT; Nghị quyết số 314/NQ-HĐND và Nghị quyết số 315/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh.

2.4. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, đúng hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên về việc thu và sử dụng các khoản thu tự nguyện trong trường học; thống nhất các khoản thu ngay từ đầu năm học; hướng dẫn quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện trong nhà trường đảm bảo dân chủ, công khai minh bạch, đúng mục đích và hiệu quả; công khai các khoản thu của học sinh đến từng phụ huynh; việc thu chi phải bàn bạc trong BGH, Hội đồng giáo dục, và được sự đồng thuận của phụ huynh học sinh.

2.5. Chỉ đạo đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hiệu quả các phần mềm trong công tác quản lý chỉ đạo, trong giảng dạy, đặc biệt là trong việc dạy học trực tuyến và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

II. Các giải pháp

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

Làm tốt công tác tuyên truyền về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục; nhiệm vụ năm học 2024-2025 của toàn ngành, của từng cấp học, công tác an ninh, an toàn trường học... để mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong ngành phải là người nắm chắc, hiểu sâu, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, các đường lối chủ trương của Đảng, Nhà nước về giáo dục và từ đó tuyên truyền đến PHHS và toàn thể Nhân dân.

2. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục và chất lượng giáo dục

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao phẩm chất đạo đức, ý thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ quản lý, đổi mới phong cách làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, làm tốt hơn nữa công tác tham mưu, chỉ đạo sát với thực tế, tạo sự đồng thuận, đoàn kết trong nội bộ các đơn vị trường học và trong toàn ngành.

- Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể phối hợp, ủng hộ, đầu tư các nguồn lực để phát triển giáo dục; tiếp tục bổ sung đất cho các trường mầm non, tiểu học, THCS còn thiếu đất. Tham mưu xây dựng kế hoạch tăng cường đầu tư, hiện đại hóa phòng học, các phòng chức năng trong các nhà trường, đầu tư mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực của học sinh; kiểm tra đánh giá theo đúng chuẩn, phù hợp với nội dung, phương pháp dạy học; tập trung bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu. Tiếp tục tập huấn, hướng dẫn cho CBQL, giáo viên sử dụng thành thạo, có hiệu quả các phần mềm quản lý và dạy học Online, trực tuyến,.. triển khai ứng dụng hiệu quả các phần mềm Zoom, K12 Online, Zalo... trong dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục đổi mới việc tổ chức các Kỳ thi, Hội thi, Cuộc thi đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế, chặt chẽ, khách quan, công bằng.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua, coi trọng việc động viên, khen thưởng đội ngũ, tạo động lực trong công tác; cải tiến cách đánh giá, xếp loại thi đua công khai, công bằng, thiết thực, hiệu quả, không bệnh thành tích, coi trọng sự tiến bộ của mỗi

cá nhân và việc khắc phục khó khăn của mỗi đơn vị nhằm tạo ra không khí thi đua thực sự, đều khắp, có chiều sâu, không bệnh thành tích; nhân rộng được những điển hình tiên tiến.

3. Nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư

- Tăng cường công tác kiểm tra, đặc biệt là kiểm tra đột xuất, sau kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm, làm chuyên đề, triển khai điềm; thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất trường học, việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học; việc thu, quản lý, sử dụng các khoản thu, việc dạy thêm học thêm trong nhà trường.

- Thực hiện tốt việc tiếp dân, giải quyết kịp thời, dứt điềm các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đặc biệt là những phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, PHHS và nhân dân qua số điện thoại đường dây nóng của ngành.

4. Quản lý công chức, viên chức

Tiếp tục giữ vững trật tự, kỷ cương trong toàn ngành; xây dựng khối đoàn kết trong tập thể các nhà trường, trong toàn ngành; xử lý nghiêm, dứt điềm những tập thể mất đoàn kết hoặc có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ, đặc biệt là nội bộ BGH, BGH và Công đoàn; các trường hợp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên yếu kém về phẩm chất đạo đức, vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định về chuyên môn nghiệp vụ; viết đơn thư tố cáo không đúng luật, viết đơn thư giả danh, nặc danh, gửi đơn thư vượt cấp không đúng thẩm quyền, tự ý cung cấp thông tin cho báo chí khi chưa phản ánh với huyện, với ngành để giải quyết đã gây những dư luận không tốt cho ngành.

5. Chỉ đạo thực hiện thu và sử dụng các khoản thu trong trường học

Phòng GDĐT phối hợp với Phòng TC-KH thống nhất các khoản thu các trường được phép thu; thẩm định, phê duyệt các khoản thu trong trường học theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên về việc thu và sử dụng các khoản thu tự nguyện trong trường học; hướng dẫn quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện trong nhà trường đảm bảo dân chủ, công khai minh bạch, đúng mục đích và hiệu quả; công khai các khoản thu của học sinh đến từng phụ huynh; các trường MN, TH, THCS thực hiện việc thu chi phải bàn bạc trong BGH, Hội đồng giáo dục, Ban đại diện PHHS và được sự đồng thuận của PHHS; tổ chức kiểm tra và xử lý kịp thời những sai phạm trong việc tổ chức thu và sử dụng các khoản thu.

6. Chỉ đạo về công tác “Xây dựng trường học xanh- sạch- đẹp, hiện đại, an toàn, thân thiện và hiệu quả” và công tác vệ sinh ATTP

Thực hiện nghiêm túc những quy định của ngành về an ninh, an toàn trường học, về công tác vệ sinh ATTP, đảm bảo học sinh ăn bán trú được dùng các loại thực phẩm sạch, an toàn; các trường cam kết phần đầu không có bạo lực học đường, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm ở các bếp ăn bán trú./.

Số: /BC-PGDĐT
Dự thảo

Lương Tài, ngày 05 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Rà soát các điều kiện chuẩn bị cho năm học mới 2024-2025

1. Công tác tuyển sinh đầu cấp

- Số học sinh tuyển mới:

+ Lớp 1: 1805 học sinh, so với năm học trước giảm 143 học sinh.

+ Lớp 6: 2036 học sinh, so với năm học trước giảm 203 học sinh (trong đó số học sinh trúng tuyển vào lớp 6 trường trọng điểm THCS Hàn Thuyên: 160 học sinh)
Tỷ lệ tuyển sinh đầu cấp đạt 100%.

2. Quy mô trường, lớp

- Tổng số trường: 49 trường (Mầm non: 16; Tiểu học: 18; THCS: 15). Sau sáp nhập 47 trường (MN 16, TH 16, THCS 15)

- Số lớp, số học sinh:

+ Mầm non: 266 nhóm, lớp (Trong đó: Nhà trẻ: 84 nhóm, Mẫu giáo: 182 lớp) với 7294 trẻ (Trong đó: Nhà trẻ: 1829 học sinh; Mẫu giáo: 5465 học sinh).

+ Tiểu học: 308 lớp, với 9324 học sinh (Sau sáp nhập 302 lớp 9324 học sinh)

+ THCS: 196 lớp, với 7517 học sinh.

3. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đầu năm học 2024-2025:

Toàn ngành với 1510 biên chế. Trong đó: 116 CBQL, 1292 GV và 102 nhân viên. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trình độ bằng cấp chuẩn và trên chuẩn cao.

+ Bạc Mầm non: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 571 người.

Trong đó: CBQL: 47 người; Giáo viên: 492 người; Nhân viên: 32 người.

+ Bạc Tiểu học: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 531 người.

Trong đó: CBQL: 38 người; Giáo viên: 456 người; Nhân viên 37 người.

+ Bạc THCS: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 408 người.

Trong đó: CBQL: 31 người; Giáo viên: 344 người; Nhân viên: 33 người.

*** Khó khăn:**

- Giáo viên thiếu biên chế so với số biên chế được giao 144 giáo viên MN 105, TH 21, THCS 18 và 02 hành chính THCS.

- Do Sở nội vụ tính định biên giáo viên theo thông 20/2023/TT-BGDĐT nên không được phê duyệt số giáo viên hợp đồng ngoài biên chế nên một số trường năm học 2024-2025 tăng lớp nhưng không có đủ giáo viên theo nhu cầu như: Các

trường Bình Định, An Thịnh, Lâm Thao, Quảng Phú, Tân Lãng, Thị Trấn Thửa, Trung Kênh, Trung Chính.

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị chuẩn bị cho năm học mới

4.1. Cơ sở vật chất

* **Tổng số phòng học:** 783 phòng học, kiên cố đạt 100%.

- Cấp MN: 270 phòng học thông thường (trong đó: kiên cố 270 phòng).

- Cấp TH: 317 phòng học thông thường (trong đó: kiên cố 317 phòng).

- Cấp THCS: 196 phòng học thông thường (trong đó: kiên cố 196 phòng).

* **Làm mới năm học 2024-2025:**

- Cấp MN:

+ MN Quảng Phú: xây dựng khu hiệu bộ (14 phòng), khu nhà bếp (6 phòng) và công trình phụ trợ (1 mái vòm, sân, hệ thống thoát nước) tổng kinh phí: 14.991.682.000 đồng;

+ MN Bình Định xây dựng mái vòm cụm trung tâm trị giá: 973.000.000đ;

+ MN An Thịnh xây dựng mái vòm cụm trung tâm trị giá: 1.200.000.000đ;

- Cấp TH: Không .

- Cấp THCS: Không.

4.2. Trang thiết bị đồ dùng dạy học

a. Đối với thiết bị đồ dùng dạy học cấp mầm non

Căn cứ tổng hợp báo cáo thực trạng thiết bị hiện có của các đơn vị, thiết bị đồ dùng theo Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT về đồ chơi ngoài trời còn thiếu so với quy định, thiết bị theo Thông tư 02/ 2010/TT-BGDĐT hiện đã hỏng nhiều, không đáp ứng yêu cầu giảng dạy, các thiết bị các nhóm, lớp theo Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT còn thiếu, một phần do sử dụng quá lâu đã hỏng hóc, nguồn kinh phí đầu tư mua sắm bổ sung còn hạn hẹp, thiết bị được trang bị chủ yếu do Sở Giáo dục và Đào tạo trang bị và các trường phát động phong trào tự làm đồ dùng phục vụ giảng dạy.

b. Đối với thiết bị đồ dùng dạy học cấp tiểu học

Căn cứ báo cáo tổng hợp thực trạng thiết bị hiện có của các đơn vị, đối với lớp 1, đã được Sở Giáo dục đào tạo trang bị cơ bản, tuy nhiên nếu được trang bị phòng học thông minh sẽ giúp cho các trường thuận lợi trong ứng dụng công nghệ trong giảng dạy; đối với lớp 2, đã xây dựng kế hoạch mua sắm trang bị đủ danh mục tối thiểu, tuy nhiên đến nay chưa thực hiện việc mua sắm; đối với các lớp 3,4,5 các thiết bị hiện có đã hư hỏng và không còn phù hợp với danh mục tối thiểu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c. Đối với thiết bị đồ dùng dạy học cấp THCS

Căn cứ báo cáo tổng hợp thiết bị hiện có của các đơn vị, Sở Giáo dục và Đào tạo đã trang bị phòng lý, hóa, sinh, phòng học thông minh, phòng tin học, phòng ngoại ngữ, cơ bản các trường THCS đã có trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu

giảng dạy. Tuy nhiên, phòng ngoại ngữ hư hỏng nhiều, thiếu kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa, với thiết bị trang bị lớp 6, đã xây dựng kế hoạch mua sắm trang bị cơ bản đủ theo danh mục tối thiểu nhưng đến nay chưa thực hiện việc mua sắm; đối với lớp 7,8,9 tập trung mua sắm những thiết bị tối thiểu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tình hình cung ứng sách giáo khoa (của từng cấp học)

Phòng GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị rà soát, thông báo Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong năm học 2024-2025, yêu cầu các đơn vị triển khai tới cán bộ, giáo viên sử dụng hiệu quả sách giáo khoa trong quá trình dạy học; hướng dẫn giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh sử dụng sách giáo khoa theo quy định; đảm bảo đáp ứng các điều kiện cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018; không để xảy ra tình trạng thiếu sách giáo khoa đầu năm học.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất trường học, mua sắm bổ sung bàn ghế, trang thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu của các hoạt động dạy và học; khi học sinh đến trường tuyệt đối không để học sinh học trong những phòng học mất an toàn; thực hiện tốt công tác xây dựng cảnh quan sư phạm trường học đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn và thân thiện.

6. Công tác chỉ đạo chuẩn bị cho Khai giảng năm học mới

- Chỉ đạo các đơn vị kiểm tra rà soát CSVC, tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp với CMHS sửa chữa các hạng mục xuống cấp; đảm bảo an ninh an toàn trường học.

- Rà soát, kiểm tra, kiện toàn các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ, thiết bị dạy học, sách giáo khoa của học sinh.

- Ổn định nền nếp dạy - học đầu năm.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Họp CMHS đầu năm học.

- Triển khai thực hiện Chương trình Sửa học đường, tổ chức ăn bán trú,...

- Chỉ đạo các đơn vị làm đồ dùng đồ chơi, trang trí trường, lớp, xây dựng cảnh quan môi trường sư phạm, rà soát bổ sung cây xanh, cây cảnh, chăm sóc vườn trường vườn rau, chuẩn bị sẵn sàng cho năm học mới.

- Chỉ đạo làm tốt công tác truyền thông rộng rãi về công tác tuyển sinh đầu cấp và ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.

7. Báo cáo tình hình quản lý, khai thác, sử dụng bể bơi, thư viện trong năm học 2023-2024 ; kế hoạch, giải pháp khai thác tối ưu, hiệu quả bể bơi và thư viện cho năm học 2024-2025

7.1. Tình hình quản lý, khai thác, sử dụng bể bơi, thư viện

a. Bể bơi

Huyện Lương Tài hiện có 9 bể bơi, trong đó 6 bể bơi đặt tại trường THCS, 3 bể bơi đặt tại trường tiểu học, trong tổng số 9 bể bơi, có 7 bể bơi do Sở Giáo dục và Đào tạo đầu tư, có 01 bể bơi (THCS Hàn Thuyên) do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Bắc Ninh xây dựng, 01 bể bơi (tiểu học Lâm Thao) được xây dựng từ nguồn xã hội hóa; hiện tại các bể bơi đang đưa vào khai thác sử dụng.

Phòng GDĐT đã chỉ đạo các trường có bể bơi xây dựng Đề án sử dụng bể bơi nghiêm túc, theo hướng dẫn và quy định của Sở GDĐT để trình Sở Tài Chính phê duyệt. Hiện nay Sở Tài Chính đã có văn bản số 1232/STC-QLCS&DN ngày 30/7/2024 về việc tham gia ý kiến thẩm định về Đề án sử dụng bể bơi vào mục đích kinh doanh của 08 trường TH, THCS trên địa bàn huyện Lương Tài. Phòng Giáo dục đã hướng dẫn các trường chỉnh sửa đề án theo hướng dẫn của Sở Tài Chính và các trường đang hoàn thiện.

Qua công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng bể bơi tại các đơn vị của Sở GDĐT và Phòng GDĐT Lương Tài, đánh giá thực trạng như sau:

- Thiết bị vận hành máy bơm hoạt động bình thường.
- Công tác vệ sinh bể đa số các trường đã làm tốt: nước bể sạch, không còn để lắng cặn đáy bể...
- Một số bể bơi vị trí lát gạch lối đi hành lang xung quanh bể bơi bị bong tróc, gạch ốp thành bể và đáy bể phòng rộp, tấm nhựa mái che vị nứt vỡ...

Đoàn kiểm tra đã lập biên bản, yêu cầu đơn vị thi công khắc phục những hỏng hóc (đối với những bể bơi trong thời gian bảo hành) và kiến nghị nhà trường tiến hành tu sửa, thay thế (đối với những bể bơi đã hết thời gian bảo hành) để đảm bảo đưa vào khai thác, vận hành an toàn, phục vụ hoạt động dạy và học ngay từ đầu tháng 4/2024, tránh lãng phí cơ sở vật chất đã được đầu tư xây dựng. Trong hè 2024, các trường có bể bơi đã tổ chức các lớp dạy bơi miễn phí cho học sinh và nhân dân; khai thác, phát huy hiệu quả các công trình bể bơi, đáp ứng mục tiêu dạy bơi, tập bơi, rèn luyện sức khỏe, kỹ năng để phòng chống đuối nước, đồng thời đảm bảo an toàn cho học sinh và người tham gia hoạt động bơi tại các bể bơi trong trường học.

b. Thư viện

Năm học 2023-2024, Phòng GDĐT có 62 phòng thư viện (trong đó mầm non 5, tiểu học 37, THCS 20).

Thư viện ở các trường đều có phòng riêng, rộng, thoáng để trưng bày và hoạt động. Thư viện các trường hoạt động có hiệu quả. Diện tích phòng thư viện của các trường đều đạt yêu cầu, đủ điều kiện cho thư viện hoạt động. Các trang thiết bị bên trong của thư viện khá đầy đủ, đảm bảo khâu bảo quản và hoạt động, với nhiều chuyên mục phong phú. Số lượng sách bổ sung có gia tăng về số lượng cũng như

giá trị so với cùng kỳ năm trước. Trong năm học 2023-2024 trang bị thêm mới 7.520 cuốn. Số lượt đọc tại thư viện năm học 2023-2024 là gần 60.000 lượt. Sách bổ sung tại thư viện các trường có nội dung phù hợp với yêu cầu giảng dạy, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của giáo viên. Tổ chức thường xuyên việc cho đọc, mượn sách, tài liệu thư viện. Các thư viện đều có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách để thư viện hoạt động thường xuyên. Sách, báo, tài liệu thư viện được bảo quản tốt, sử dụng thường xuyên, có hiệu quả.

7.2. Kế hoạch, giải pháp tối ưu, hiệu quả bể bơi và thư viện cho năm học 2024-2025

a. Bể bơi

- Các trường thường xuyên làm công tác vệ sinh bể bơi, kiểm tra và vận hành thiết bị, lọc nước an toàn, sạch sẽ, sẵn sàng dạy bơi khi điều kiện cho phép, đảm bảo khai thác sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí tài sản nhà nước đã đầu tư.

- Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh kế hoạch triển khai dạy bơi cho phù hợp, trình Phòng Giáo dục Đào tạo phê duyệt.

- Bố trí nhân lực, phân công cán bộ, giáo viên có chuyên môn đã được tập huấn, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ trong hoạt động duy trì bể bơi gồm: đội ngũ giáo viên dạy bơi, cán bộ cứu hộ cứu nạn, cán bộ vận hành thiết bị...

- Căn cứ kinh phí được giao đối với hoạt động bể bơi, các đơn vị xây dựng kế hoạch chi trên cơ sở định mức đề án khai thác, sử dụng bể bơi do Sở Giáo dục Đào tạo xây dựng đã được HĐND tỉnh thông qua theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 6 năm 2020.

- Tiếp tục bổ sung các ý kiến của Sở Tài Chính theo văn bản số 1232/STC-QLCS&DN ngày 30/7/2024 về việc tham gia ý kiến thẩm định về Đề án sử dụng bể bơi vào mục đích kinh doanh của 08 trường TH, THCS trên địa bàn huyện Lương Tài vào đề án sử dụng tài sản công (bể bơi) của đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh/ cho thuê/liên doanh, liên kết theo Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính Phủ, trình Sở Tài chính phê duyệt đề án theo quy định.

b. Thư viện

- Các trường tiếp tục xây dựng kế hoạch đọc sách cho học sinh. Kế hoạch đọc sách phải nằm trong kế hoạch của nhà trường và phải nêu lên được từng chủ điểm đọc, các sách tương ứng với chủ điểm, thời gian đọc, đây là một biện pháp rất tốt để học sinh mở rộng kiến thức đạt hiệu quả cao. Kế hoạch này phải được triển khai từ trước mỗi năm học.

- Sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị hiện đại đã được cấp cho phòng thư viện. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng thư viện.

- Đổi mới và mở rộng các hình thức phục vụ học sinh nhằm phát huy tác dụng của sách báo đối với chất lượng giáo dục của nhà trường là phát triển vòng quay của sách.

- Sáng tạo nhiều hình thức trong công tác tuyên truyền giới thiệu sách báo tài liệu. Ngoài giới thiệu sách trên bảng thì tăng cường giới thiệu trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, giới thiệu dưới cờ, thông qua chương trình phát thanh măng non của nhà trường... để thu hút được rất nhiều giáo viên, học sinh đến mượn sách, báo.../.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (b/c);
- UBND huyện (b/c) ;
- Lưu : VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Duy Thuật